TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29/10/2018
V/v: "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đỗ Văn Hòa.
2. Bà Châu Thị Phương Hằng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Biện Việt Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Vào lúc 14 giờ ngày 29 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 403/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 291/2018/QĐ-XXST ngày 26 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 311/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12/10/2018 giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Đỗ Thị T – sinh năm 1982.

Trú tại: Khu phố 8, Đ L, Tp. PT, tỉnh BT.

- **Bị đơn:** Anh Lê Văn X - sinh naờm 1979.

Trú tại: Khu phố 8, Đ L, Tp. P T, B T.

Nguyên đơn chị Đỗ Thị T có mặt tại phiên tòa. Bị đơn anh Lê Văn X vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Đỗ Thị T trình bày:***

Chị và anh Lê Văn X tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2001 có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ L, Tp. P T, tỉnh B T. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh X sống không có trách nhiệm, không chăm lo cho cuộc sống gia đình để mặc một mình chị xoay sở nuôi con lại còn thường xuyên đánh chị và mỗi lần gây gổ, cãi vã thì anh X lại bỏ nhà đi không có lý do. Nhiều lần chị có gọi điện kêu anh X về nhưng anh X không đồng ý, khi nào anh X thích về thì anh X về và khi về và lại tiếp tục gây gổ, cãi vã và đánh đập chị. Mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra nhiều năm nay, dù đã nhiều lần chị cố gắng bỏ qua để vợ chồng cùng chung sống nuôi dạy con cái nên người, nhưng anh X vẫn không thay đổi, mâu thuẫn vẫn không được

giải quyết, vi vậy vợ chồng đã ly thân gần 02 năm nay, anh X vẫn cứ đi đi về về và không sống chung với chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh X.

Về con chung: Chị và anh Lê Văn X chung sống có 04 con chung tên Lê Văn P – sinh ngày 31/12/2003; Lê Văn T– sinh ngày 07/5/2007; Lê Văn L – sinh ngày 18/9/2009; Lê Văn H – sinh ngày 27/4/2015. Nay ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung và không yêu cầu anh Xcấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Lê Văn X có nơi cư trú tại khu phố 8, Đ L, Tp. P, tỉnh B T. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần đến tại nơi cư trú của anh Lê Văn X để tống đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh X không hợp tác, thường xuyên không có mặt tại nơi cư trú và từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án nên Tòa án không thể tiến hành tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án được cho anh X vì vậy Tòa án đã phối hợp cùng địa phương tiến hành niêm yêt hợp lệ các văn bản tố tụng đó tại nơi cư trú của anh X nhưng anh X vẫn không đến Tòa và cũng không bất kỳ lời khai trình bày ý kiến của mình để Tòa án xem xét, giải quyết

Do anh X cố tình trốn tránh không đến Tòa án theo giấy triệu tập nên vụ án không thể tiến hành tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Bị đơn không chấp hành pháp luật, không hợp tác, không chịu đến Tòa để tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn sau khi đã thực hiện các thủ tục tống đạt và niêm yết hợp lệ là đúng với quy định tại điểm b, khoản 02 Điều 227; khoản 03 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Đỗ Thị T được ly hôn với anh Lê Văn X và chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của chị Đỗ Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào lời khai và kết quả tranh luận của các đương sự tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

1. Về thủ tục tố tụng:

Chị Đỗ Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Văn X hiện đang cư trú tại khu phố 8, ĐL, P T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 01, Điều 35; điểm a, khỏan 01, Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Bị đơn anh Lê Văn X đã nhiều lần được Tòa án triệu tập, tống đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Lê Văn X không hợp tác, không đến Tòa án, không làm bản khai. Như vậy, anh Lê Văn X đã tự khước từ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh X theo quy định tại điểm b, khoản 02, Điều 227; khoản 03 Điều 228 Bố luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị T xin ly hôn với anh Lê Văn X. Hội đồng xét xử nhận thấy: chị Đỗ Thị T và anh Lê Văn X tự nguyện tỡm hiểu và chung sống với nhau năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ L, Tp. P T, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hụn số 71 ngày 04/12/2001. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị T và anh Lê Văn X là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Chị Đỗ Thị T xin ly hôn với anh Lê Văn X và cho rằng quá trình chung sống chị và anh Xin phát sinh mâu thuẫn do anh X sống không có trách nhiệm, không chăm lo cho cuộc sống gia đình để mặc một mình chị xoay sở nuôi con, lại còn thường xuyên đánh chị và mỗi lần gây gổ, cãi vã thì anh X lại bỏ nhà đi không có lý do. Nhiều lần chị có gọi điện kêu anh X về nhưng anh X không đồng ý, khi nào anh X thích về thì anh X về và khi về nhà lại tiếp tục gây gổ, cãi vã và đánh đập chị. Mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra nhiều năm nay, dù đã nhiều lần chị cố gắng bỏ qua để vợ chồng cùng chung sống nuôi dạy con cái nên người nhưng anh X vẫn không thay đổi, mâu thuẫn vẫn không được giải quyết, vi vậy vợ chồng đã ly thân gần 02 năm nay, anh X vẫn cứ đi đi về về và không sống chung với chị T.

Qúa trình thụ lý giải quyết vụ án, nhiều lần Tòa án đã tống đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng yêu cầu anh X đến Tòa để trình bày ý kiến và tham gia phiên hòa giải để hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị T, nhưng anh X tự khước từ quyền tham gia tố tụng của mình, đã không đến Tòa cũng như không có bất kỳ ý kiến nào mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T. Điều này cho thấy anh X không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm gia đình với chị T, để mặc cho hậu quả xảy ra, chứng tỏ những lý do chị T đưa ra để yêu cầu ly hôn với anh X là đúng sự thật. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh X đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị T.

Về con chung: Chị Đỗ Thị T và anh Lê Văn X chung sống với nhau có 04 con chung tên Lê Văn P – sinh ngày 31/12/2003; Lê Văn T – sinh ngày 07/5/2007; Lê Văn L – sinh ngày 18/9/2009; Lê Văn H – sinh ngày 27/4/2015. Nay ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung và không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu nuôi con của chị T là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án chị Đỗ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Với các lẽ trên,

Hội đồng xử án Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 01, Điều 35; điểm a, khỏan 01, Điều 39; điểm b, khoản 02, Điều 227; khoản 03, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 19; khoản 01 Điều 51; khoản 01 Điều 56; Điều 57; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2/ <u>Tuyên xử</u>: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị T

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị T được ly hôn với anh Lê Văn X.

- Về con chung: Giao 04 con chung tên Lê Văn P– sinh ngày 31/12/2003; Lê Văn T – sinh ngày 07/5/2007; Lê Văn L – sinh ngày 18/9/2009; Lê Văn H – sinh ngày 27/4/2015 cho chị Đỗ Thị Thái trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Anh Lê Văn X có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

3/ **<u>Về án phí</u>:** Chị Đỗ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0020836 ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo bản án của nguyên đơn là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Quyền khỏng cáo bản án của bị đơn là 15 ngày tròn kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết công khai.

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đương sự*;*
- VKSND TP.PT;
- Thi hành án dân sự Tp. Phan Thiết;
- UBND phường Đức Long;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

CAÙC HOÄI THAÅM NHAÂN DAÂN TOẽA PHIEÂN TOỉA

THAÅM PHAÙN CHUÛ

NGUYEÃN THề NHệ YEÁN

NGUYEÃN THEÁ QUAÛNG

PHAẽM PHONG LAN

Nui nhaon:
-*Caục ửửụng sửù*
-*VKSND TP.PT*

TM. HOÄI ẹOÀNG XEÙT XệÛ
THAÅM PHAÙN – CHUÛ TOẽA PHIEÂN TOỉA

- Thi haứnh aựn daõn sửù TP. Phan Thieỏt
- UBND phửụứng Phuự Thuỷy
-Lửu

PHAẽM PHONG LAN

CAÙC HOÄI THAÅM NHAÂN DAÂN TOÏA PHIEÂN TOØA

THAÅM PHAÙN CHUÛ

NGUYEÃN THÒ NHÖ YEÁN

NGUYEÃN THEÁ QUAÛNG

PHAÏM PHONG LAN

Nôi nhaän:
-Caùc ñöông söï
-VKSND TP.PT
- Thi haønh aùn daân söï TP. Phan Thieát
- UBND phöôøng Phuù Thuûy
-Löu

TM. HOÄI ÑOÀNG XEÙT XÖÛ
THAÅM PHAÙN – CHUÛ TOÏA PHIEÂN TOØA

PHAÏM PHONG LAN